

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST  
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Thùng Văn Quân
- Ông Khoàng Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Treo A D; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1979 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: D; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 012079003391, ngày cấp: 08/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Treo Quan T (đã chết) và bà Tần Lềng M; Bị cáo có vợ là Chảo Mỹ L và 03 người con; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/02/2023, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 30/10/2016. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 15/9/2024 cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06/9/2024, tổ công tác Công an xã H, huyện N phối hợp với Đoàn Biên phòng H đang làm nhiệm vụ tại bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà của Treo A D có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã vào nhà kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà thấy Treo A D đang nằm ngủ trên giường. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Treo A D đã tự giác lấy ở dưới đệm cao su 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa cục chất bột dạng nén màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an xã H, mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Treo A D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2024, khi Treo A D đang đi bộ tới cuối bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, qua trao đổi D đã mua 01 gói Heroine của người đàn ông này với giá 50.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Sau đó D đã cất giấu gói Heroine mua được dưới đệm cao su có quai màu đỏ. Đến 09 giờ 20 phút ngày 06/9/2024, khi D đang nằm ngủ ở nhà thì tổ công tác vào kiểm tra, D đã tự giác lấy gói Heroine giao nộp cho tổ công tác.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 06/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của Treo A D có khối lượng 0,11 (không phải mười một) gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Kết luận giám định số 1455/KL-KTHS, ngày 13/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vật chứng thu giữ của Treo A D có khối lượng 0,11 gam chất bột màu trắng đục, dạng nén là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).”

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSNP ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Treo A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Treo A D một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Treo A D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Treo A D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm

09 (chín) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,08 gam Heroine sau khi hoàn lại mẫu giám định và 01 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Treo A D nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Treo A D không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Treo A D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06/9/2024 tại bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Treo A D có hành vi cất giấu trái phép 0,11 (không phải mười một) gam Heroine dưới đế dế cao su để trong nhà bị cáo, để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 63 - 68; 70 - 73), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 02), kết luận giám định (BL 38) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Treo A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ

gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Treo A D có nhân thân xấu, ngày 26/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 02/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 30/10/2016, đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính này. Đến ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 52/2017/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2023, chưa được xóa án tích, đến ngày 06/9/2024 lại cố ý phạm tội trong vụ án này, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tái phạm. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,08 (không phẩy không tám) gam Heroine hoàn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người

bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Treo A D khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào ngày 05/9/2024 tại khu vực cuối bản S, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo Treo A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc D) sống tại xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Treo A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Treo A D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,08 (không phẩy không tám) gam Heroine hoàn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu đen và 01 phong bì niêm phong cũ.

*(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Treo A D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Treo A D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/11/2024./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**